

Bản án số: **64/2021/HS - ST**  
Ngày: 22/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.  
2. Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Khánh Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị G**, Ngày sinh 22/8/1963.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm T, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn G, đã chết. Con bà: Nguyễn Thị Đ, đã chết. Chung sống như vợ chồng với ông Hà Tam S, sinh năm 1962; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên. Con: có 01 con, sinh năm 2000. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 07.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người có QLNVLQ: ông Hà Tam S**, sinh năm 1962. Trú tại: xóm T, xã T, huyện Đại Từ, Thái Nguyên (*Có mặt*).

**\* Người làm chứng:** Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1979 (*Vắng mặt*).

Trú quán: Xóm 4, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, tổ công tác của công an xã L huyện Đại Từ tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Đồng Mưa, xã L, huyện

Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện 01 đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô mang BKS 20F5 - 1542 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì người nam giới khai họ tên là Trịnh Văn H, sinh năm 1979, trú quán: xóm 4, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, H tự giác lấy từ tay trái ra 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có chữ, H khai nhận đây là ma túy loại Heroine của H mua của Nguyễn Thị G, sinh năm 1963, trú quán: xóm Phố Điệp, xã T, huyện Đại Từ (nay là xóm T, xã T, huyện Đại Từ) với số tiền 300.000 đồng, vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/02/2021 để sử dụng.

Xác định có dấu hiệu của tội phạm. Công an xã L đã chuyển tài liệu, vật chứng thu giữ và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định.

Trên cơ sở tài liệu xác minh, hồi 18 giờ 00 phút ngày 26/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Thị G. Kết quả, phát hiện, thu giữ:

- + Tại phòng ăn nhà G, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEL1: 860396049883896/98; IMEL2: 860396049883904/98 bên trong gắn sim thuê bao 0375.668.886 (niêm phong vào phong bì ký hiệu B);

- + Tại gác tay bằng vải màu nâu đen treo trên giỏ sắt tại nhà bếp, 01 cục chất bột màu trắng được gói trong giấy màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng; niêm phong vào phong bì ký hiệu C (G khai nhận đây là ma túy loại Heroine của G mua để bán lại kiếm lời);

- + Tại túi xách để trong tủ gỗ kê ở phòng khách nhà G số tiền 6.400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, niêm phong vào phong bì ký hiệu D;

- + Tại phòng bếp nhà G, 01 mảnh giấy hình chữ nhật màu trắng có kích thước 11 cm x 17cm, bên trong có chữ;

- + 01 chiếc gác tay vải màu nâu - đen, đã qua sử dụng.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 26/02/2021 và hồi 10 giờ 55 phút ngày 27/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Văn H: trong phong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng: 0,322 gam và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị G trong phong bì niêm phong ký hiệu C có khối lượng: 0,098 gam.

Tại kết luận giám định số 536/KL - KTHS ngày 05/3/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của H (niêm phong phong bì ký hiệu A1) là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,322 gam.

Tại kết luận giám định số 526/KL - KTHS ngày 07/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của G (niêm phong phong bì ký hiệu C1) là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,098 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị G khai nhận: khoảng 7 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, G một mình đi đến công ty may TNG - Đại Từ, để tìm mua ma

túy. Tại đây, G gặp và mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 02 gói ma túy loại Heroine (trong đó, có 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có chữ, 01 gói được gói bằng giấy màu trắng) với số tiền 300.000 đồng. Mua được ma túy, G đi về nhà rồi cất 02 gói ma túy loại Heroine vừa mua được vào túi nilon màu trắng để trong chiếc găng tay vải màu nâu - đen, trong chiếc giỏ bằng kim loại treo trong phòng bếp nhà G. Đến 9 giờ 30 phút ngày 26/02/2021, Trịnh Văn H đi đến nhà G hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, G đồng ý bán. H đưa tiền cho G, G nhận tiền rồi đi vào khu vực phòng bếp lấy từ trong túi nilon màu trắng đựng trong chiếc găng tay vải màu nâu - đen treo trên tường ra 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy màu trắng có chữ đưa cho H. Còn 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy màu trắng, G vẫn tiếp tục cất giấu mục đích để bán thì bị phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu C1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu C2 (là vỏ giấy gói và phong bì niêm phong C); 01 phong bì ý hiệu B (01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh bên trong có sim điện thoại số: 0375.668.886). 01 mảnh giấy hình chữ nhật màu trắng có kích thước 11 cm x 17cm. 01 chiếc găng tay vải màu nâu đen cũ, đã qua sử dụng. Số tiền 6.400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đã được nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Đại Từ tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Từ;

Tại bản cáo trạng số 59/CT - VKSĐT ngày 26/5/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Thị G mức án từ 30 đến 36 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo 05 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Bị cáo Nguyễn Thị G là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, mua bán các chất ma túy nH ngày 26/02/2021 bị cáo vẫn cố tình mua bán trái phép 0,322 gam Heroine cho Trịnh Văn H tại nhà ở của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 251 BLHS quy định:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".*

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân nH do ham muốn về lợi nhuận, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt, hành vi phạm tội có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã trực tiếp tiếp tay cho các đối tượng nghiện chất ma túy, tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội phát sinh, gây mất trật tự trị an công cộng tại địa phương nên cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, cần phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì ký hiệu C1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu C2 (là vỏ giấy gói và phong bì niêm phong C); 01 mảnh giấy hình chữ nhật màu trắng có kích thước 11 cm x 17cm; 01 chiếc găng tay vải màu nâu đen cũ, đã qua sử dụng. Đây là vật chứng và là các vật có liên quan đến vụ án, đều không còn giá trị sử dụng nên cần được tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì ý hiệu B (01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh bên trong có sim điện thoại số: 0375.668.886); Số tiền 6.400.000 đồng tiền ngân hàng

nhà nước Việt Nam. Xác định, chiếc điện thoại và số tiền 6.100.000đ trong số tiền 6.400.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo và ông Hà Tam S, không liên quan đến vụ án; trong đó số tiền là tài sản chung, chiếc điện thoại là tài sản riêng nên được trả lại cho bị cáo và ông S; chiếc điện thoại cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 300.000đ còn lại, xác định là tiền thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy mà có nên được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số Heroine (G bán lại cho H và bị thu giữ khi khám xét), G khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, vào ngày 26/02/2021 tại công ty may TNG - Đại Từ, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 0,322 gam Heroine của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Văn H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra, quá trình điều tra H khai ngoài lần mua ma túy của G vào ngày 26/02/2021 như nêu trên H còn mua ma túy của G vào khoảng cuối tháng 01/2021 với số tiền 100.000 đồng để sử dụng nH ngoài lời khai của H, hồ sơ không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với G về hành vi bán ma túy cho H vào thời gian này.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** bị cáo **Nguyễn Thị G** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**Áp dụng:** khoản 1,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS;

**Xử phạt:** bị cáo **Nguyễn Thị G 30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/02/2021.

**Áp dụng:** Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

**Phạt bổ sung** bị cáo Nguyễn Thị G 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

**\* Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu C1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 phong bì ký hiệu C2 (là vỏ giấy gói và phong bì niêm phong C); 01 mảnh giấy hình chữ nhật màu trắng có kích thước 11 cm x 17cm; 01 chiếc găng tay vải màu nâu đen cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị G và ông Hà Tam S: 6.100.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh bên trong có sim điện thoại số: 0375.668.886 nH chiếc điện thoại được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) trong số tiền 6.400.000đ (*sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*) đã thu giữ tại nhà bị cáo.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ - VKSĐT ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).*

**\* Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

**Án xử** sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo + người có QLNVLQ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiên**